

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU LỘC
TỈNH THANH HÓA

Số:197/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hậu Lộc, ngày 24 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:161/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Ú, sinh năm 1983.

- *Bị đơn*: Anh Trịnh Văn C, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2024 là toàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Trước đó về phần tài sản chung nguyên đơn chị Phạm Thị Ú rút yêu cầu để vợ chồng tự thoả thuận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Ú và anh Trịnh Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Ú và anh Trịnh Văn C.

- *Về con chung*: Chị Phạm Thị Ú và anh Trịnh Văn C công nhận vợ chồng có 02 con chung là Trịnh Thị Bích H, sinh ngày 04/12/2005 (đã trưởng thành) và Trịnh Thị Bích X, sinh ngày 09/4/2013. Ly hôn chị Ú anh C thỏa thuận, chị Ú là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bích X (cũng là nguyện vọng của cháu X); Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ú.

Anh C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, các đương sự được quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

- *Về tài sản, công nợ chung*: Chị Ú và anh C thống nhất có một số tài sản và công nợ chung nhưng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Ú, anh C thống nhất, chị Ú nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 14.300.000 đồng tạm ứng án phí chị Ú đã nộp theo biên lai thu số 0003388 ngày 08/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc. Trả lại cho chị Ú 14.150.000 đồng.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- UBND xã Thành Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Văn Sang

